

Số: **03** /TB-HĐTD

Hướng Hoá, ngày **14** tháng **11** năm 2022

## THÔNG BÁO

### **Danh sách, thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển vòng 2 đối với thí sinh dự tuyển công chức cấp xã năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách, thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn xét tuyển đối với các thí sinh dự tuyển công chức cấp xã năm 2022 như sau:

**1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia xét tuyển vòng 2 công chức cấp xã năm 2022:** (Có danh sách đính kèm).

**2. Danh mục tài liệu ôn tập kiểm tra, sát hạch trong xét tuyển vòng 2 công chức cấp xã năm 2022:** (Có danh mục đính kèm).

**3. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian tổ chức phỏng vấn: Bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2022.

- Địa điểm: Tại Phòng Nội vụ huyện Hướng Hoá, số 92, đường Hùng Vương, thị trấn Khe Sanh.

Thí sinh mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh khi đến tham gia phỏng vấn.

**Ghi chú:** Sau khi công bố kết quả trúng tuyển, những thí sinh trúng tuyển, tiến hành nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Nội vụ trước ngày 05/12/2022 bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú;

b) Bản sao giấy khai sinh;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (yêu cầu đem theo văn bằng gốc để đối chiếu).

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều, kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;

đ) Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp  
Hội đồng tuyển dụng thông báo đến các thí sinh được biết./.

**Nơi nhận:**

- CT UBND huyện;
- Thành viên HĐTD;
- Phòng Nội vụ;
- Các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ  
Trần Đình Dũng**



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA KIỂM TRA, SÁT HẠCH CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2022**  
(Kèm theo Thông báo số: **03** /TB-HH/TĐ ngày **14/11** /2022 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ngành Đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Điểm ưu tiên	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm kiểm tra xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Vị trí chức danh Công chức Văn phòng - Thống kê xã (19 người)</b>												
1	01	Trần Quang	Duy	Nam	Kinh	21/12/1988	Tân Hợp - Hướng Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Quản lý nhà nước	Liên thông	Khá			
2	02	Phạm Thị Thuỳ	Dương	Nữ	Kinh	10/02/1991	Tân Lập - Hướng Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Khá			
3	03	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	Kinh	21/10/1995	Lao Bảo - Hướng Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Trung bình			
4	04	Lê Thị	Hoài	Nữ	Kinh	17/05/1989	Hương Tân - Hướng Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Luật	Chính quy	Khá			
5	05	Nguyễn Hàn Ngọc	Hương	Nữ	Kinh	13/06/1993	Tân Liên - Hướng Hoá - Quảng Trị	Thạc sỹ QLKT	Chính quy				
6	06	Trần Trung	Kiên	Nam	Kinh	17/02/1998	Lao Bảo - Hướng Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Quản lý nhà nước	Chính quy	Khá			
7	07	Hồ Văn	Kiên	Nam	Vân Kiều	17/10/1987	Ba Tầng - Hướng Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Khá	5		Người DTTS
8	08	Hồ Văn	Lai	Nam	Ta Ôi	05/06/1989	Lia - Hướng Hoá - Quảng Trị	Thạc sỹ QLKT	Chính quy	5			Người DTTS
9	09	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	Kinh	28/06/1992	Diên Sanh - Hải Lăng - Quảng Trị	Cử nhân Luật	Liên thông	Khá			



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ngành Đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Điểm ưu tiên	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm kiểm tra xét tuyển	Ghi chú
10	10	Hồ Thị Môi	Nữ	Vân Kiều	03/12/1992	Hướng Việt - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Khá	5			Người DTTS
11	11	Lê Thị Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	22/12/1997	Khe Sanh - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Kinh tế	Chính quy	Xuất sắc				
12	12	Trần Thị Nhung	Nữ	Kinh	19/07/1990	Hướng Tân - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Luật	Chính quy	Khá				
13	13	Nguyễn Thái Phượng	Nữ	Kinh	19/10/1993	Lao Bảo - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Luật	Chính quy	Trung bình				
14	14	Trần Hữu Sáng	Nam	Kinh	19/05/1991	Hướng Phùng - Hướng Hoá - Quang Trị	Thạc sỹ Luật Kinh tế	Chính quy					
15	15	Nguyễn Thị Sương	Nữ	Kinh	22/3/1999	Khe Sanh - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Luật Kinh tế	Chính quy	Khá				
16	16	Hồ Thị Tê	Nữ	Pa Kô	04/04/1997	Lia - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp	Chính quy	Trung bình	5			Người DTTS
17	17	Nguyễn Thanh Toàn	Nam	Kinh	14/02/1997	Triệu Trung - Triệu Phong - Quang Trị	Cử nhân Luật	Liên thông	Khá				
18	18	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Nữ	Kinh	22/12/1998	Lao Bảo - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Quản lý nhà nước	Chính quy	Khá				
19	19	Nguyễn Đức Trọng	Nam	Kinh	24/12/1997	Khe Sanh - Hướng Hoá - Quang Trị	Cử nhân Quản lý nhà nước	Chính quy	Khá				
<b>II Vị trí chức danh Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã (01 người)</b>													
1	01	Hồ Văn Hồ	Nam	Vân Kiều	05/06/1991	Hướng Việt - Hướng Hoá - Quang Trị	Kỹ sư Quản lý đất đai	Chính quy	Trung bình	5			Người DTTS



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ngành Đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Điểm ưu tiên	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm kiểm tra xét tuyển	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Vị trí chức danh Công chức Văn hoá - Xã hội xã (04 người)</b>												
1	01	Hồ Thị Hậu	Nữ	Vân Kiều	15/02/1998	Hương Linh - Hương Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Khá	5			Người DTTS
2	02	Hồ Thị Vừ	Nữ	Vân Kiều	15/02/1995	Hương Sơn - Hương Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Khá	5			Người DTTS
3	03	Lê Thị Thuỳ Nhung	Nữ	Kinh	07/01/2000	Khe Sanh - Hương Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Công tác xã hội	Chính quy	Giỏi				
4	04	Nguyễn Thị Lài	Nữ	Kinh	07/01/1998	Kim Thạch - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cử nhân Luật	Chính quy	Khá				
<b>IV</b>	<b>Vị trí chức danh Công chức Chi Huy trưởng Quận sự xã (01 người)</b>												
1	01	Nguyễn Kim Thông	Nam	Kinh	06/08/1994	Tân Long - Hương Hoá - Quảng Trị	Cao đẳng Quận sự cơ sở	Chính quy	Khá				
<b>V</b>	<b>Vị trí chức danh Công chức Tài chính - Kế toán xã (01 người)</b>												
1	01	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	Kinh	12/02/1988	Tân Liên - Hương Hoá - Quảng Trị	Cử nhân Kế toán	Chính quy	Khá				

# DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

## I. Kiến thức chung

1. Luật Cán bộ công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 và Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

3. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 16/11/2019 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

## II. Kiến thức chuyên ngành:

### 2.1. Chức danh Văn phòng - Thống kê:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc Hội.

- Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

### 2.2. Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, hiệu lực ngày 01/01/2022;

- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 (*Lưu ý: Điều 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 38, 56, 57, 58, 61, 65, 66, 67, 68, 69, 70*); Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai;

- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai (*Lưu ý: Điều 7, 11, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 70, 86, 87, 88*);

- Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, hiệu lực 08/02/2021;





- Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

- Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Quyết định 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; điều kiện tách thửa, hợp thửa, diện tích tối thiểu của thửa đất tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **2.3. Chức danh Văn hoá - Xã hội:**

- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV về Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

- Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; và các văn bản liên quan khác.

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Bộ Luật Lao động ngày 20/11/2019;

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên;

- Luật Việc làm ngày 16/11/2013;



- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp;

- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.

- Luật Trẻ em năm 2016;

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

- Luật Bình đẳng giới năm 2006;

- Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới.

#### **2.4. Chức danh Tài chính - Kế toán:**

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: Chương III, chương IV, chương V, chương VI và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Luật Kế toán năm 2015.

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị quyết số 151/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

